TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 386/2026/HC-PT
Ngày: 15- 4 - 2026
Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Bà Bùi Thị Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Nơi - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn N - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 533/2025/TLPT-HC ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 458/2025/HC-ST ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 958/2026/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1970 – Có mặt.

Địa chỉ: Hẻm C (C) Quốc lộ A, phường H, (phường H, thành phố T cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H – Vắng mặt.

Địa chỉ: Số H L, phường S (phường B, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số B A, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E và Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: E Hồ N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C – Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C:

- Ông Nguyễn Xuân Q – Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường C – Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trương Tiến T – Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường C – Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Do có kháng cáo của người khởi kiện, người bị kiện và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người khởi kiện bà Nguyễn Kim Lương trình bày:*

Nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng của bà Lưu M là người đứng tên trực tiếp quản lý sử dụng và được bà Lưu M kê khai sử dụng từ trước năm 1977 theo Bản kê khai nhà cửa năm 1977. Bà Lưu M cùng gia đình quản lý, sử dụng và sinh sống ổn định từ trước năm 1977.

Vào năm 1991, bà Nguyễn Kim L có sang nhượng nửa căn nhà phía trước nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 7 với diện tích ngang 4m x dài 7m. Bà Lưu M có yêu cầu bà L cho bà 1m xây làm lối đi riêng ra phía sau để gia đình bà ở sinh hoạt hàng ngày (Theo tài liệu Bản đồ địa chính), toạ lạc tại địa chỉ: C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh của gia đình bà Lưu M với giá thực tế là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu Việt Nam đồng). Từ năm 1991 bà L quản lý và sử dụng ổn định phần trước của căn nhà với diện tích nhà và đất đã sang nhượng nêu trên.

Vào năm 2004, bà Lưu M sang nhượng tiếp phần nhà phía sau của gia đình bà đang sinh sống địa chỉ nêu trên. Với giá thực tế là 26 lượng vàng SJC tương đương 204.100.000đ theo Hợp đồng sang nhượng nhà đề ngày 16/4/2004. Diện tích còn lại ngang 4m x dài 7m. Bà L có yêu cầu bà M làm luôn tổng diện tích trong tờ giấy hợp đồng sang nhượng nhà cho bà L. Với tổng diện tích nguyên căn trước sau bà L đã sang nhượng ngang 4m x dài 14m vợ chồng bà M cùng 3

đứa con đồng ý ký tên trong tờ giấy hợp đồng sang nhượng cho bà L và một chị ở cùng tổ và tổ trưởng cùng ký tên để làm nhân chứng giữa bà L và gia đình bà L1 Muối có hợp đồng sang nhượng căn nhà nêu trên là có thật.

Như vậy bà L đã nhận chuyển nhượng toàn bộ nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 7 (Theo tài liệu Bản đồ địa chính), toạ lạc tại địa chỉ: C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh của gia đình bà Lưu Muối .

Sau đó giữa bà L và gia đình bà Lưu M có ra phường trình bày sự việc sang nhượng địa chỉ nhà nêu trên, cán bộ phường có yêu cầu bà Lưu M phải làm giấy ưng thuận cho bà L với nội dung khi Nhà nước thu hồi nhà đất bà L được đại diện bổ túc hồ sơ và nhận tiền đền bù đối với căn nhà số: C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, thửa đất số 49, tờ bản đồ 7 theo giấy ưng thuận có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/9/2004.

Năm 2012 do nhà xuống cấp và hư hỏng nặng, bà L có làm đơn xin sửa chữa lại để mẹ con bà ở cho được an toàn, nhưng cán bộ địa chính phường giải thích cho bà L là khu đất này sắp giải tỏa nên không cho sửa chữa. Cùng thời điểm đó con gái bà L lại bị bệnh trầm cảm nặng, nên bà L cho chị bà thuê nhà đề làm kho để hàng, tiện trông coi nhà và đồ đạc giúp cho mẹ con bà L. Mẹ con bà L tạm rời đi thuê trọ ở nhiều nơi để chờ ngày Nhà nước thu hồi nhà đất để nhận tiền đền bù.

Kể từ thời điểm bà L nhận sang nhượng căn nhà theo địa chỉ nêu trên, mẹ con bà sinh sống ổn định không có bất kỳ ai tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và đóng thuế đất đối với Nhà nước.

Vào năm 2023 bà L liên tục được tổ trưởng Phường A, Quận E gọi và thông báo có giấy mời về đi họp về việc thu hồi đất đền bù giải tỏa chỗ khu nhà ở của bà L.

- Ngày 22/8/2023, bà L có nhận được thư mời của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E đi họp.

- Ngày 05/10/2023, bà L có nhận được thư mời của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E đi họp nội dung bà L cùng mọi người được ông trưởng ban bồi thường giải tỏa mặt bằng thông báo về giá cả đền bù.

- Ngày 18/10/2023 bà L có nhận được bản vẽ photo hiện trạng nhà đất thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 7, tại địa chỉ: C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện diện tích đất theo hiện trạng là 47,57m^2, diện tích nhà theo hiện trạng là 59,65m^2.

- Ngày 17/11/2023 bà L nhận được dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 126/PABT-HĐBT đối với nhà đất của mình.

- Ngày 25/11/2023, bà L có nhận được thư mời của ban B về việc Kiểm tra, xác nhận diện tích trong bản vẽ hiện trạng do Ban bồi thường lập năm 2023 đã được Tổ công tác giúp việc của Hội đồng kiểm tra của địa chỉ nhà, đất số 36A Bãi Sậy, thửa đất số 49, tờ bản đồ số 7, Phường A, Quận E.

Ngày 06/12/2023, bà L có nhận được thư mời của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E về việc động viên bà L ký tên giao nhà đất.

Tháng 12/2023, bà L có nhận được Quyết định số: 5528/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân Quận E về việc thu hồi thửa đất số 49, tờ bản đồ số 7, tại địa chỉ: C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số: 5483/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân Quận E về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của bà L (người đang sử dụng), địa chỉ thu hồi số C B, Phường A, Quận E để thực hiện dự án làm công viên xây bờ kè và trồng cây xanh.

Ngày 19/12/2023, bà L có nhận được thư mời của Ban B về việc tiếp xúc yêu cầu động viên bà L ký tên giao nhà và nhận 10.000.000đ phí dọn đi. Còn trên tinh thần tự nguyện của các cán bộ bên ban B nói nếu bà L đồng ý ký tên giao nhà đất sẽ được các cán bộ bên ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận E hỗ trợ là khoảng 400.000.000đ (bốn trăm triệu), và được thuê ở ba năm căn hộ chung cư số B T, Phường A, Quận F, bà L được thông tin qua luật sư hỗ trợ pháp lý trong thời điểm đó.

Ngày 21/12/2023, bà L được mời đến số C T, Phường G Quận E cán bộ bên ban bồi thường động viên bà L ký tên giao nhà và nhận 10.000.000đ chi phí di chuyển, nhưng bà L không đồng ý và có ghi chú bà L sẽ tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Quận E và Ủy ban nhân dân Thành phố H

Căn cứ theo các văn bản trên thì bà L không được bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với thửa đất số 49 tờ bản đồ số 7 (Theo tài liệu Bản đồ địa chính) địa chỉ thu hồi số C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L chỉ được nhận số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng) là tiền hỗ trợ chi phí di chuyển trong địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong khi đơn bà L chưa được Thành phố giải quyết thì các cán bộ thường xuyên đến đốc thúc bà L ký tên giao nhà, bà L muốn chờ thành phố giải quyết thì các cán bộ nói là chỉ đạo này là ở thành phố đưa xuống, nếu không thực hiện thì vào ngày 15/7/2024 sẽ bị cưỡng chế.

Bà L nhận thấy, Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh và Ban B ban hành Quyết định số: 5483/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số: 103/PABT-HĐBT-HB ngày 14/12/2023 không bồi thường, hỗ trợ cho bà L đối với diện tích đất theo hiện trạng là 47,57m^2, diện tích nhà theo hiện trạng là 59,65m^2 thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 7 (Theo tài liệu Bản đồ địa chính), toạ lạc tại địa chỉ: C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí

Minh là không phù hợp với quy định pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mẹ con bà L không được pháp luật bảo vệ bởi lẽ:

Nguồn gốc nhà đất số C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh được gia đình bà Lưu M quản lý sử dụng từ năm 1977, đến năm 1991 bà L chuyển nhượng và quản lý sử dụng ổn định không ai tranh chấp khiếu nại, khiếu kiện, đã nộp thuế đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Căn cứ theo Điều 100, 101 Luật đất đai năm 2013; Điều 18,20, 21, Điều 24 Nghị định: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Điều 74, 75, 88, 89 Luật đất đại 2013; Điều 9, 13 Nghị định: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì nhà đất số C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh của bà L đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và đủ điều kiện nhận tiền bồi thường, hỗ trợ hoặc nhà tái định cư theo quy định pháp luật.

Hiện tại bà L chỉ có 01 căn nhà duy nhất là C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh để mẹ con bà sinh sống ổn định đã mấy mươi năm nay, cuộc sống của mẹ con bà hiện nay rất khó khăn. Khi nhà nước thu hồi giải tỏa trong khi chưa được Quận E và ban B giải quyết đền bù thỏa đáng thì cuộc sống của mẹ con bà L lại càng khó khăn, khi chưa có được nơi ở ổn định.

Vào tháng 3/2024, bà L có nộp Đơn khiếu nại về quyết định hành chính: Quyết định số: 5483/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh kèm Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số: 103/PABT-HĐBT-HB ngày 14/12/2023 của Ban bồi thường - Giải phóng mặt bằng Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà L có đề nghị là được tiếp tục ở cho đến khi nào nhận được tiền đền bù thì mẹ con bà L đồng ý giao nhà và đi tìm nơi ở mới nhưng ý kiến của bà L không được xem xét. Ngày 6/5/2024, bà L nhận được Quyết định số: 1198/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đề ngày 24/4/2024 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà L.

Bà L không đồng ý với Quyết định số: 1198/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đề ngày 24/4/2024 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà L vì không khách quan, bà L thấy quyền và lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm.

- Tháng 5/2024, bà L có nộp Đơn khiếu nại về Quyết định số: 1198/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh đề ngày 24/4/2024.

- Ngày 05/07/2024, bà L có yêu cầu văn phòng thừa phát lại lập vi bằng căn nhà tại địa chỉ: C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh để làm bằng chứng sau khi bà L sẽ bị cưỡng chế.

- Ngày 10/7/2024 bà L nhận được giấy thông báo cưỡng chế yêu cầu ký tên vào giấy thông báo, nhưng bà L ghi chú sẽ tiếp tục khiếu nại.

- Ngày 12/7/2024 tiếp tục có cán bộ Phường đến đưa tờ giấy thông báo vào ngày 15/7/2024 nhà bà L sẽ bị cưỡng chế. Cán bộ yêu cầu bà L ký tên vào giấy. Bà L ký tên và có ghi chú vẫn không đồng ý và tiếp tục khiếu nại.

- Ngày 13 và 14/7/2024 chính quyền Quận E chỉ đạo cho các công an và dân quân Phường A, Quận E canh gác nhà bà L không cho bà đi đâu. Đồng thời các cán bộ thông báo yêu cầu dọn toàn bộ tài sản trong nhà chuyển ra bên ngoài.

Sáng ngày 15/7/2024 chính quyền Quận E tiến hành bố trí rất nhiều cán bộ, công an, dân quân và những phương tiện xe cẩu, cứu thương, cấp cứu và thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất đối với căn nhà của bà L.

Tài sản chở đi bao gồm:

02 tủ lạnh, 02 bình gas, 01 bếp gas, 02 nồi cơm điện, 01 cái giường, 01 cái nệm, khoảng 30 tấm kính, 02 máy in, 10 đèn led, 01 dây chuyền vàng trắng, 02 nhẫn vàng, 01 máy sinh tố, 02 cây quạt, 01 tivi, 01 hình thờ quan âm, 02 hình phật, khoảng 10 kiện hàng hóa đóng trong thùng và toàn bộ đồ dùng cá nhân (quần áo, ga, gối, mùng, mền và tất cả đồ dùng sinh hoạt khác trong gia đình) bà L đóng vào nhiều bao và thùng.

Bên cạnh đó nhà bà L mới sửa chữa được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân Phường A xác nhận. Chi phí sữa chữa hết khoảng 200.000.000đ (hai trăm triệu) nhưng bị Ban bồi thường phá bỏ hoàn toàn và chở đi. Sau khi nhà bị cưỡng chế mẹ con bà L chỉ còn mỗi bộ đồ mặc trên người và túi xách bà kịp mang theo giấy tờ nhà.

Ngày 26/7/2024, bà L nhận được Quyết định số: 2852/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà.

Bà không đồng ý với Quyết định số: 2852/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố H đề ngày 24/7/2024 về việc giải quyết đơn khiếu nại vì không khách quan, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, Ủy ban nhân dân Quận E và các cơ quan có thẩm quyền có làm việc, vận động và yêu cầu bà L giao nhà đất tại địa chỉ số C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh để, tuy nhiên bà L không đồng ý giao nhà đất vì chưa được nhận tiên bồi thường thỏa đáng.

Vào ngày 15/7/2024, Ủy ban nhân dân Quận E và các cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành các phương tiện và lực lượng để cưỡng chế kéo sập nhà của mẹ con bà L tại địa chỉ số C B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại bà L không còn nhà để sinh sống.

Bà L được biết rất nhiều trường hợp giấy tờ giống như bà đã được Ủy ban nhân dân Quận 5 Thành phố H, bồi thường thỏa đáng, tuy nhiên nhà đất của bà L không được bồi thường là không thỏa đáng ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà được pháp luật bảo vệ.

Vì lý do nêu trên, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Quyết định số 5483/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân Quận E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của bà Nguyễn Kim L, địa chỉ thu hồi số C đường B, Phường A, Quận E để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn kênh H từ đường M đến kênh V;

Hủy Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Kim L (lần đầu);

Hủy Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Kim L (lần hai);

Buộc Ủy ban nhân dân Quận E xem xét mức nâng bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Kim L thỏa đáng đối với diện tích đất theo hiện trạng là 47,57 m^2, diện tích đất theo hiện trạng là 59,65 m^2 thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại địa chỉ: C đường B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể được bồi thường 100% đơn giá đất ở với đơn giá được phê duyệt của dự án là 123.561.300 đồng. Tổng số tiền là 7.370.431.545 đồng.

- Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H có văn bản số 3875/UBND-NCPC ngày 30/5/2025 trình bày:

1. Nội dung vụ việc:

Thực hiện Dự án xây dựng kênh H (giai đoạn 2) từ đoạn đường M đến kênh V trên địa bàn Quận E, Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định số 5528/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 thu hồi toàn bộ đất diện tích 47,57m^2 thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 7 (tài liệu Bản đồ địa chính) tại địa chỉ số C đường B, Phường A, Quận E do bà Nguyễn Kim L sử dụng và Quyết định số 5483/QĐ-UBND phê duyệt Phương án số 103/PABT-HĐBT-HB ngày 14 tháng 12 năm 2023 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cụ thể:

- Về nhà, đất: diện tích đất theo bản vẽ hiện trạng nhà, đất số 36A đường B, Phường A, Quận E do Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận E lập ngày 18 tháng 10 năm 2023 là 47,57m^2 đất và diện tích cấu trúc nhà là 59,65m^2. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về nhà, đất bằng 0 đồng, vì:

Căn cứ điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố, phần diện tích sử dụng 30m^2 theo Quyết định tạm thuê nhà không được bồi thường, hỗ trợ về đất ở và nhà ở (do đã có quỹ nhà tái định cư), diện tích này dùng để xem xét giải quyết cho bà Nguyễn Kim L thuê 01 căn hộ chung cư thuộc tầng 02 đến tầng B, lô B, chung cư B đường T, Phường A, Quận F.

- Các khoản hỗ trợ khác: Chi phí di chuyển trong địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là 10.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Kim L có đơn khiếu nại đề ngày 12 tháng 3 năm 2023, khiếu nại Quyết định số 5483/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận E phê duyệt Phương án số 103/PABT-HĐBT-HB ngày 14 tháng 12 năm 2023 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi nhà, đất của bà Nguyễn Kim L.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1198/QĐ-UBND, về việc không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà L.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 1198/QĐ-UBND nêu trên, bà L tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành Phố. Ngày 24 tháng 7 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 2852/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với bà Nguyễn Kim L.

2. Cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2852/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2024:

Căn nhà số C đường B, Phường A, Quận E thuộc sở hữu nhà nước do Ủy ban nhân dân Quận E cho hộ bà Lư M1 tạm thuê theo Quyết định số 105/QĐ-UBV ngày 26 tháng 5 năm 1989 với diện tích 30m^2. Việc bà Lư M1 sang nhượng nhà, đất với diện tích 56m^2 cho bà Nguyễn Kim L bằng giấy tay là không hợp pháp, không được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân Quận E không bồi thường, hỗ trợ về nhà, đất, chỉ giải quyết hỗ trợ chi phí để chuyển nhà (10.000.000 đồng) và xem xét giải quyết phần diện tích 30m^2 theo Quyết định tạm thuê nhà để cho bà L thuê nhà ở tại căn hộ chung cư B đường T, Phường A, Quận F là phù hợp chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Do đó, việc bà L khiếu nại yêu cầu nâng mức giá bồi thường hỗ trợ với 100% đơn giá đất ở đối với diện tích đất theo hiện trạng là 47,57m^2 và diện tích nhà theo hiện trạng là 59,65m^2 là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Từ những cơ sở nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2024 về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Kim L theo hướng công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 1198/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E.

- Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E và Ủy ban nhân dân Quận E có văn bản số 986/UBND-TNMT ngày 29/5/2025 nội dung như sau:

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, Ủy ban nhân dân Quận E đã tổ chức cuộc họp giải quyết vướng mắc pháp lý nhà, đất số C đường B, Phường A, Quận E thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 7 nằm trong khu vực giải tỏa để thực hiện dự án xây dựng đoạn kênh H từ đường M đến kênh V (bao gồm nạo vét kênh, xây dựng

bờ kè và mảng xanh dọc hai bên bờ kênh) do bà Nguyễn Kim L sử dụng và có ý kiến thống nhất kết luận:

Công văn số 266/UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E về việc xác nhận nội dung Tờ tường trình nguồn gốc nhà, đất và xác định đối tượng đang sử dụng thực tê của nhà số C đường B, Phường A, Quận E:

- Nhà, đất tại số C đường B, Phường A, Quận E trước đây do ông Tạ Phát T1 xây cất không hợp pháp và sang nhượng không hợp pháp cho hộ Lư M1 sử dụng có hộ khẩu thường trú cho đến nay. Sau năm 1975, ông Tạ P chết, nhà thuộc diện vô chủ.

- Ngày 26 tháng 5 năm 1989, Ủy ban nhân dân Quận E có Quyết định số 68/QC-NC kiểm kê, tiếp quản nhà và ban hành Quyết định số 105/QĐ-UB cho bà Lư M1 tạm thuê, không ký hợp đồng thuê nhà.

- Biên bản kiểm kê tiếp quản nhà ngày 31 tháng 5 năm 1989 của Phòng X, Phòng T2 và Ủy ban nhân dân Phường A.

- Năm 2004, bà Lư M1 cùng chồng làm tờ ưng thuận cho bà Nguyễn Kim L được thay mặt liên hệ cơ quan chức năng làm hồ sơ, nhận tiền di dời giải tỏa căn nhà C đường B, Phường A, Quận E.

Như vậy, trường hợp nhà số C đường B, Phường A, Quận E có Quyết định quản lý và đã bố trí sử dụng, do đó áp dụng theo khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với nhà thuộc Sở hữu Nhà nước.

Trên cơ sở đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án đã lập Phương án số 103/PABT-HĐBT-HB ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ bà Nguyễn Kim L (người đang sử dụng, đại diện thừa kế), địa chỉ nhà, đất số C đường B, Phường A, Quận E thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 7 theo pháp lý nhà thuộc Sở hữu Nhà nước.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định số 5483/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông/bà Nguyễn Kim L, địa chỉ thu hồi nhà, đất số C đường B, Phường A, Quận E để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn kênh H từ đường M đến kênh V (bao gồm nạo vét kênh, xây dựng bờ kè và mảng xanh dọc hai bên bờ kênh).

Không đồng ý với nội dung Quyết định số 5483/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận E, ngày 12 tháng 3 năm 2024 bà Nguyễn Kim L gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E. Ngày 24 tháng 4 năm 2024, Ủy ban nhân dân Quận E đã ban hành Quyết định số 1198/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyền Kim L2 địa chỉ nhà, đất số C đường B, Phường A, Quận E (lần đầu).

Sau đó, ngày 24 tháng 7 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 2852/QĐ-UBND xác minh, về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Kim L, Quận E (lần 2)

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định số 5483/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Kim L địa chỉ nhà, đất số C đường B, Phường A Quận E (lần đầu) là đúng quy định pháp luật, do đó việc bà Nguyễn Kim L khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên, đồng thời buộc Ủy ban nhân dân Quận E xem xét mức bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Kim L thỏa đáng đối với diện tích đất theo hiện trạng là 47,57m^2, ... với tổng số tiền là 7.370.431.545 đồng là không phù hợp với quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 458/2025/HC-ST ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

"... Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L.

- Hủy Quyết định số 5483/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân Quận E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của bà Nguyễn Kim L, địa chỉ thu hồi số C đường B, Phường A, Quận E để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn kênh H từ đường M đến kênh V;

- Hủy Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Kim L (lần đầu);

- Hủy Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Kim L (lần hai).

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà Nguyễn Kim L theo đúng quy định pháp luật khi thu hồi nhà, đất số C đường B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh diện tích đất là 47,57m^2, Diện tích xây dựng theo hiện trạng 59,65m^2, để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn kênh H từ đường M đến kênh V"...

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 12/9/2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo của bà Nguyễn Kim L, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 23/9/2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 03/10/2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 12/9/2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Quyết định kháng nghị số 54/QĐ-VKS-HC ngày 12/9/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc kháng nghị phúc thẩm đối với bản án hành chính sơ thẩm số 458/2025/HC-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người khởi kiện bà Nguyễn Kim L, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, Chủ tịch ủy ban nhân dân Thành phố H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L. Chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, Chủ tịch ủy ban nhân dân Thành phố H, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bà Nguyễn Kim L, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được nộp, ban hành trong thời hạn luật định, hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Xét đơn khởi kiện, đơn kháng cáo của bà Nguyễn Kim L; đơn kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C và Chủ tịch ủy ban nhân dân Thành phố H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguồn gốc nhà đất tại số C đường B, Phường A, Quận E trước đây do ông Tạ Phát T1 xây cất và tự sang nhượng cho hộ Lưu M sử dụng. Sau năm 1975, ông Tạ P chết, nhà thuộc diện vô chủ.

Ngày 26 tháng 5 năm 1989, Ủy ban nhân dân Quận E có Quyết định số 68/QC-NC kiểm kê, tiếp quản nhà và ban hành Quyết định số 105/QĐ-UB cho bà Lưu M tạm thuê theo Biên bản kiểm kê tiếp quản nhà ngày 31 tháng 5 năm 1989 của Phòng X, Phòng T2 và Ủy ban nhân dân Phường A.

Năm 1991, bà Nguyễn Kim L nhận sang nhượng bằng giấy viết tay ½ căn nhà có chiều ngang 4m x dài 7m. Bà Lưu M có yêu cầu bà L cho bà 1m xây làm lối đi riêng ra phía sau. Đến năm 2004, bà Lưu M sang nhượng nốt phần phía sau nhà ngang 4m x dài 7m. Bà L có yêu cầu bà M làm luôn tổng diện tích trong tờ giấy hợp đồng sang nhượng nhà cho bà L ngang 4m x dài 14m có vợ chồng bà M cùng 3 đứa con đồng ý ký tên.

Tuy nhiên, nhà đất này là tài sản của Nhà nước, không phải là tài sản hợp pháp của bà M nên không có quyền chuyển nhượng cho người khác. Do đó, giao dịch này không được Nhà nước công nhận.

Theo đó, Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định số 5528/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 thu hồi toàn bộ đất diện tích 47,57m^2 thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 7 (tài liệu Bản đồ địa chính) tại địa chỉ số C đường B, Phường A, Quận E do bà Nguyễn Kim L sử dụng và Quyết định số 5483/QĐ-UBND phê duyệt Phương án số 103/PABT-HĐBT-HB ngày 14 tháng 12 năm 2023 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cụ thể:

- Về nhà, đất: diện tích đất theo bản vẽ hiện trạng nhà, đất số 36A đường B, Phường A, Quận E do Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận E lập ngày 18 tháng 10 năm 2023 là 47,57m^2 đất và diện tích cấu trúc nhà là 59,65m^2. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về nhà, đất bằng 0 đồng, vì:

Căn cứ điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố, phần diện tích sử dụng 30m^2 theo Quyết định tạm thuê nhà không được bồi thường, hỗ trợ về đất ở và nhà ở (do đã có quỹ nhà tái định cư), diện tích này dùng để xem xét giải quyết cho bà Nguyễn Kim L thuê 01 căn hộ chung cư thuộc tầng 02 đến tầng B, lô B, chung cư B đường T, Phường A, Quận F.

- Các khoản hỗ trợ khác: Chi phí di chuyển trong địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là 10.000.000 đồng.

Cấp sơ thẩm nhận định cho rằng tài liệu lưu trữ đều thể hiện nhà diện tích 30m^2, nhưng thực tế đo đạc và quyết định thu hồi đất là 47,57 m^2, nên phần diện tích đất còn dư 13,57 m^2 (*án sơ thẩm xác định là 17,47m^2 do chưa trừ sân và hành lang 4m^2*) là đất do bà L sử dụng để ở, không thuộc quản lý nhà nước, nên phải ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là chưa phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L không chứng minh được phần đất này sử dụng hợp pháp từ khi nào. Trong khi đó, người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện trình bày viện dẫn phần đất lấn này nằm bên mép kênh do nhà nước quản lý, nên không có căn cứ xác định bà L được bồi thường theo giá đất ở. Trước khi cưỡng chế thu hồi đất của bà L, chính quyền địa phương đã vận động cá nhân, tổ chức hỗ trợ cho bà L 400.000.000 đồng nhưng bà L không nhận.

Cấp phúc thẩm nhận thấy, do nhà đất bà L sử dụng là tài sản của nhà nước nên khi thu hồi đã giải quyết cho bà L được thuê 1 căn hộ chung cư thuộc tầng 02 đến tầng B, lô B, chung cư B đường T, Phường A, Quận F, TP Hồ Chí Minh, theo giá thuê của nhà nước là đã đảm bảo về chỗ cho bà L.

Các quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận E và quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H đúng trình tự thẩm quyền, đúng nội dung giải quyết nên không có căn cứ hủy bỏ.

Từ những nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Kim L; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H và kháng cáo của Chủ tịch UBND phường C. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

[3] Về án phí sơ thẩm, phúc thẩm: Bà L phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Kim L.

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H và đơn kháng cáo của chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C.

4. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 458/2025/HC-ST ngày 28/8/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

4.1. Không chấp nhận nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L về việc:

- Hủy Quyết định số 5483/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân Quận E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của bà Nguyễn Kim L, địa chỉ thu hồi số C đường B, Phường A, Quận E để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn kênh H từ đường M đến kênh V;

- Hủy Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Kim L (lần đầu);

- Hủy Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Kim L (lần hai).

- Buộc Ủy ban nhân dân Quận E xem xét mức nâng bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Kim L đối với diện tích đất theo hiện trạng là 47,57 m^2, diện tích đất theo hiện trạng là 59,65 m^2 thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại địa chỉ: C đường B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể được bồi thường 100% đơn giá đất ở với đơn giá được phê duyệt của dự án là 123.561.300 đồng. Tổng số tiền là 7.370.431.545 đồng.

4.2. Án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm:

- Bà L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm, được trừ 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số 0070034 ngày 04/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 0023745 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường C không phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm, được hoàn lại 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0023776 ngày 07/10/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H không phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm; được hoàn lại 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0009824 ngày 21/11/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các Đương sự;
- Lưu HSVA, VTLT, (20b-TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh